TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2024
"V/v Tranh chấp Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Hùng Em;
Bà Đặng Thị Nguyên Hồng.
Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Bảo Tâm- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương- Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 391/2023/TLST-HNGĐ ngày ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lân Đ, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2023; Biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2024 và tại phiên tòa chị Lê Thị Lân Đ trình bày: Chị và anh Q tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Q lo chơi bời, không lo cho cuộc sống gia đình. Anh Q nghiện ma túy và bị Tòa án kết án phạt tù.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh Q có một người con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 29/9/2018. Hiện tại, cháu N đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024 anh Nguyễn Văn Q trình bày:* Thừa nhận anh và chị Đ tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào nhăm 2012. Đến năm 2018 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Năm 2020, anh bị Tòa án xử phạt từ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá, tỉnh Trà Vinh thì chị Đ xin ly hôn với anh.

Nay chị Đ xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn mà yêu cầu Tòa án chờ anh chấp hành xong hình phạt tù về, anh sẽ giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Đ.

+ Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh có một người con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 29/9/2018. Hiện tại, đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát về tố tụng và đường lối giải quyết vụ án trên như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì thêm đối với vụ án trên.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Lân Đa đối với anh Nguyễn Văn Q (theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 07 tháng 01 năm 2024, của Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp).

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 29/9/2018 cho chị Lân Đ tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Q không cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Lân Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung với anh Nguyễn Văn Q nên Hội đồng xét xử

xác định đây là quan hệ tranh chấp về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung". Bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lân Đ với anh Q là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cải nhau, nguyên nhân là anh Q sử dụng ma túy dẫn đến bị Tòa án xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành hình phạt tù. Tại phiên tòa, chị Lân Đ vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Q. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024, thể hiện anh Q không đồng ý ly hôn với chị Lân Đ không phải vì anh muốn vợ chồng hàn gắn, chung sống lại với nhau mà anh yêu cầu chờ anh chấp hành xong hình phạt tù về anh mới đồng ý giải quyết việc ly hôn. Xét thấy, tình cảm giữa chị Lân Đ với anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lân Đ đối với anh Q là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Lân Đ và anh Q có một con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 29/9/2018, hiện đang sống chung với chị Đ. Tại phiên tòa, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024, anh Q cũng có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh Q chấp hành án phạt tù (2019) cho đến nay, cháu N do chị Lân Đ nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị Lân Đ vẫn đảm bảo cho cháu N có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặt khác, cháu N là nữ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, nghĩ nên tiếp tục giao cháu N cho chị Lân Đ nuôi dưỡng, là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Lân Đ không yêu cầu.

Anh Q được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024 và tại phiên tòa, chị Lân Đ và anh Q đều trình bày: Anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung của chị Lân Đ và anh Q trong vụ án này, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Lân Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 , 81, 82, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Lê Thị Lân Đ đối với anh Nguyễn Văn Q theo giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Cho chị Lê Thị Lân Đ và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung của chị Lê Thị Lân Đ với anh Nguyễn Văn Q tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 29/9/2018 cho chị Lân Đ nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Q không cấp dưỡng nuôi con, do chị Đ không yêu cầu.

Anh Q được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Lân Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000025 ngày 02/11/2023, tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã An Hòa;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Hoàng Vũ